**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN CHÂU THÀNH A**
**TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13/12/2023.
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Trần Minh Mẫn.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Cao Văn Chuộng

2. Ông Trần Văn Thanh

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Minh Thông – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành A.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa:* Ông Phan Phát Tấn – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 310/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Như **B**, sinh năm 2001

Địa chỉ: Ấp T, xã TA, huyện CTA, tỉnh H. Có mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn **P**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp T, xã TP, huyện CTA, tỉnh H. Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như **B** trình bày*: Chị và anh Nguyễn Văn **P** quen biết qua mai mối, sau một thời gian tìm hiểu thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, hai bên có tổ chức lễ cưới tại địa phương, có thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TA, huyện CTA, tỉnh H vào ngày 31/7/2019. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì

bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và cách nuôi dạy, chăm sóc con chung dẫn đến vợ chồng thường hay cữ cải gây mất hạnh phúc. Nay chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn **P**.

Về con chung: Thời gian chung sống, chị và anh **P** có 02 con chung tên Nguyễn Đăng K, giới tính: Nam, sinh ngày 18/7/2018 và Nguyễn Trà M, giới tính: Nữ, sinh ngày 14/02/2021. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trà M, đồng ý giao con chung tên Nguyễn Đăng K cho anh **P** nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn Văn **P** trình bày*: Anh và chị **B** tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TA. Lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến thời gian gần đây thì bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Hiện tại anh vẫn còn thương vợ nên không thống nhất ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Đăng K, giới tính: Nam, sinh ngày 18/7/2018 và Nguyễn Trà M, giới tính: Nữ, sinh ngày 14/02/2021, anh đồng ý nuôi dưỡng cháu K và giao cháu M cho chị **B** nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu

Tại phiên toà: Chị Nguyễn Thị Như **B** phát biểu giữ yêu cầu khởi kiện như trước đây, anh Nguyễn Văn **P** khai và giữ nguyên yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phát biểu:

- Về tố tụng: Việc thu thập chứng cứ từ khi thụ lý vụ án của Thẩm phán, mở và điều khiển phiên toà của Hội đồng xét xử tại phiên toà là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn là đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Tuyên xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Như **B** được ly hôn với anh Nguyễn Văn **P**. Giao con chung tên Nguyễn Trà M, giới tính: Nữ, sinh ngày 14/02/2021 cho chị **B** được tiếp tục nuôi dưỡng, giao con chung tên Nguyễn Đăng K, giới tính: Nam, sinh ngày 18/7/2018 cho anh **P** nuôi

dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi các con. Án phí hôn nhân gia đình buộc chị **B** phải chịu theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**Về thủ tục tố tụng**:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Toà xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Văn **P**, hiện tại có nơi cư trú tại ấp T, xã TP, huyện CTA, tỉnh H. Theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Châu Thành A.

**Về nội dung tranh chấp:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị **B** và anh **P** chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới và thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TA, huyện CTA theo quy định nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Chị **B** yêu cầu ly hôn, anh **P** không thống nhất ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy chị **B** và anh **P** chung sống phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm dẫn đến cữ cãi gây mất hạnh phúc, Tòa đã mở phiên hòa giải để tạo điều kiện cho anh, chị được đoàn tụ nhưng không thành. Xét quan hệ hôn nhân phải dựa trên nền tảng thương yêu, tôn trọng, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau tạo lập gia đình hạnh phúc, anh **P** cho rằng vẫn còn tình cảm với chị **B** nên không thống nhất ly hôn nhưng chị **B** kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Như **B** được ly hôn với anh Nguyễn Văn **P**.

[2]. Về con chung: Chị **B** và anh **P** sống với nhau có 02 con chung Nguyễn Đăng **K**, giới tính: Nam, sinh ngày 18/7/2018 và Nguyễn Trà My, giới tính: Nữ, sinh ngày 14/02/2021, chị **B** và anh **P** điều thống nhất anh **P** được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đăng **K**, chị **B** trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trà M, không ai phải cấp dưỡng nuôi con, đây là ý kiến tự nguyện của các đương sự và phù hợp với quy định nên Hội dồng xét xử ghi nhận.

[3]. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: buộc chị Nguyễn Thị Như **B** phải chịu theo quy định.

[6]. Về phát biểu đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà. Xét, phát biểu về thủ tục tố tụng và đề nghị về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định, Toà chấp nhận toàn bộ.

*Vì các lẽ trên.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 150 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí kèm theo.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Như **B** được ly hôn với anh Nguyễn Văn **P**.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Đăng **K**, giới tính: Nam, sinh ngày 18/7/2018 cho anh Nguyễn Văn **P** trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên Nguyễn Trà M, giới tính: Nữ, sinh ngày 14/02/2021 cho chị Nguyễn Thị Như **B** được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị **B** và anh **P** không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn **P**, chị Nguyễn Thị Như **B** có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

4. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Như **B** phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị **B** đã nộp theo biên lai thu số 0004205 ngày 13/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí. Chị **B** không phải nộp thêm.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án 13/12/2023.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Minh Mẫn**

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Hậu Giang
- VKSND huyện Châu Thành A
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành A
- UBND xã TA
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ, VP.